

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2103**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 12 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học-công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp thúc đẩy tăng năng suất lao động quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1791/TTr-SKHCN ngày 14/12/2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến 2030.

**Điều 2.** Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Chương trình theo đúng mục tiêu, nội dung, đạt chất lượng, hiệu quả và đúng thời gian quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban ngành; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, KTN, CBTH.
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Phước Hiền**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CHƯƠNG TRÌNH

**Chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2103~~/QĐ-UBND ngày ~~22~~/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

### I. Sự cần thiết

Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 và Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 13/6/2018. Qua 05 năm triển khai, Chương trình đã hỗ trợ cho 16 dự án đổi mới thiết bị, công nghệ trong sản xuất kinh doanh với tổng kinh phí hỗ trợ là 5,5 tỷ đồng, thu hút trên 25 tỷ đồng vốn đầu tư của doanh nghiệp vào công tác đổi mới thiết bị, công nghệ. 100% doanh nghiệp sau đổi mới, trình độ công nghệ sản xuất đã có bước tiến vượt bậc từ chỗ sản xuất thủ công sang cơ giới hóa, từ cơ giới hóa sang tự động công nghệ cao. Kết quả này đã bước đầu tác động tích cực vào hoạt động đổi mới công nghệ góp phần nâng cao trình độ công nghệ sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đồng thời tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, tăng thu nhập cho doanh nghiệp và đóng góp vào nguồn thu ngân sách của tỉnh.

Tuy nhiên, hoạt động chuyển giao, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế; số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN), thị trường KH&CN chưa tương xứng với vị trí, vai trò và tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay phần lớn có máy móc, thiết bị, công nghệ ở mức trung bình, hoặc dưới trung bình, tiêu tốn nhiều nguyên, nhiên, vật liệu, nguy cơ ô nhiễm môi trường cao, có năng suất lao động, giá trị tăng thêm, sức cạnh tranh và khả năng hội nhập thấp. Trong khi đó, đa số doanh nghiệp có tiềm lực tài chính còn rất hạn chế nên chưa chủ động thực hiện đầu tư chuyển giao, đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất lao động và khả năng cạnh tranh; việc đầu tư chuyển giao công nghệ vào các vùng nông thôn, miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn để tạo động lực phát triển điều kiện kinh tế - xã hội cho người dân ở những vùng này cũng rất hạn chế.

Các doanh nghiệp KH&CN của tỉnh thuộc loại doanh nghiệp nhỏ, tiềm lực về tài chính hạn hẹp nên công tác truyền thông đến công chúng chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến việc tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn. Thị trường KH&CN còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu chuyển giao, ứng

dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất. Hoạt động chuyển giao công nghệ, mối liên kết giữa cơ quan nghiên cứu với doanh nghiệp còn chưa đồng bộ. Chưa hình thành được các tổ chức trung gian có chức năng xúc tiến, môi giới, tư vấn, giám định, đánh giá, kiểm tra, kiểm định, tư vấn chuyển giao công nghệ.

Do đó, để khắc phục những tồn tại hạn chế nêu trên, ngày 15/10/2021 Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND Quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Nghị quyết số 25).

Triển khai Nghị quyết số 25 trên cơ sở tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại sẽ thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hoá đất nước; tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ phát triển các tổ chức, doanh nghiệp nâng cao trình độ công nghệ, khuyến khích hoạt động ứng dụng, chuyển giao, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ để tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất, phát triển doanh nghiệp KH&CN, phát triển thị trường KH&CN thông qua việc thúc đẩy tăng cường hàm lượng KH&CN trong các sản phẩm chủ lực của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trong hội nhập kinh tế quốc tế. Chương trình này cũng cần thiết phải mở rộng, nâng cấp các nội dung, mở rộng đối tượng để tạo nên một sự tác động sâu, rộng, toàn diện, đáp ứng nền kinh tế chuyển dịch theo cơ cấu mới, cấu trúc mới đồng thời phù hợp với Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030, Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030 và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, việc ban hành và triển khai thực hiện “Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến 2030” là cần thiết, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX.

## **II. Mục tiêu của Chương trình**

### **1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao, đổi mới công nghệ tạo ra các sản phẩm có chất lượng, có giá trị gia tăng cao nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, tiết kiệm nguyên - nhiên - vật liệu và năng lượng, nâng cao năng suất lao động và trình độ công nghệ sản xuất của doanh nghiệp; Tăng giá trị giao dịch hàng hóa KH&CN, thúc đẩy phát triển cung - cầu công nghệ; tạo điều kiện thuận lợi để hình thành doanh nghiệp KH&CN.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Mỗi năm hỗ trợ từ 1 đến 2 doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.

- Mỗi năm hỗ trợ từ 05 đến 06 dự án đổi mới công nghệ của doanh nghiệp thuộc một trong các lĩnh vực sau: Công nghiệp năng lượng, lọc hóa dầu, hóa chất, cơ khí chế tạo, luyện kim, vật liệu; công nghệ thông tin - viễn thông; công nghiệp điện tử; công nghiệp hóa dược, sản xuất chế phẩm sinh học; công nghiệp môi trường, công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh; công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp; sản xuất vật liệu mới; công nghiệp hỗ trợ liên quan đến hóa dầu, luyện kim, cơ khí, điện - điện tử; chế biến nông, lâm, thủy sản; công nghệ dệt may - da giày và công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may - da giày.

- Mỗi năm hỗ trợ từ 05 đến 06 lượt tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia trưng bày sản phẩm tại chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), trình diễn kết nối cung cầu công nghệ (Techdemo), triển lãm sáng chế (Invention Exhibition), triển lãm sản phẩm khoa học và công nghệ trong và ngoài nước.

- Hình thành và duy trì hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, điểm hỗ trợ giao dịch và kênh thông tin công nghệ tại địa phương. Phấn đấu đến năm 2030 tổ chức ít nhất 01 sự kiện kết nối cung cầu khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.

- Phấn đấu hàng năm hỗ trợ hình thành ít nhất từ 01 đến 02 doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh bảo đảm hoạt động có hiệu quả.

- Phối hợp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ, cập nhật công nghệ mới, chính sách phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Mỗi năm tổ chức đào tạo, tập huấn khoảng 20 đến 30 kỹ sư, kỹ thuật viên và cán bộ quản lý trong tổ chức và doanh nghiệp bằng nhiều hình thức.

## **III. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

### **1. Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn, hội thảo, hội nghị**

#### **a) Tuyên truyền, phổ biến**

Tuyên truyền về mục tiêu, nội dung của Chương trình bằng nhiều hình thức khác nhau như: Phát hành tờ rơi, tài liệu phổ biến Chương trình, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức Hội nghị triển khai chương trình đến các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm giới thiệu, phổ biến Chương trình đến cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được biết và hưởng ứng, tuyên truyền trực tiếp tại một số doanh nghiệp trọng điểm, các đối tượng đặc thù...

#### **b) Đào tạo, tập huấn**

Phối hợp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ, cập nhật công nghệ mới, chính sách phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN cho kỹ sư, kỹ thuật viên và cán bộ quản lý trong doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin về khoa học và công nghệ cần thiết, kỹ năng, nâng cao trình độ nghiệp vụ phục vụ cho quản lý, chuyển giao, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp KH&CN.

### **c) Hội nghị, hội thảo**

- Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề giới thiệu các thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hướng dẫn thực hiện chính sách, tư vấn công nghệ, phát triển thị trường công nghệ và kết nối cung - cầu công nghệ cho doanh nghiệp.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết và tổng kết Chương trình để đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện các Chương trình. Qua đó, rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới để thực hiện Chương trình hiệu quả.

## **2. Điều tra, khảo sát, đánh giá trình độ công nghệ**

Điều tra, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp theo Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh nhằm nắm bắt hiện trạng trình độ và năng lực công nghệ của các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó đề xuất, tư vấn lộ trình, giải pháp khai thác năng lực công nghệ hiện có, giải pháp thúc đẩy đầu tư, đổi mới công nghệ để tăng cường năng lực công nghệ cho các doanh nghiệp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cho từng giai đoạn.

## **3. Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.**

Đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, hình thức, nội dung và mức hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **4. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ**

a) Hướng dẫn doanh nghiệp thành lập và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

b) Hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án đổi mới công nghệ: Đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, hình thức, nội dung và mức hỗ trợ được thực hiện theo quy định

tại Điều 2, Điều 3 và Điều 5 Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **5. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

a) Thúc đẩy phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (thực hiện dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN); hỗ trợ doanh nghiệp thành lập tổ chức KH&CN, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp - viện, trường theo hướng đặt hàng công nghệ hoặc hình thành dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN (thực hiện dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN). Triển khai hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

b) Thúc đẩy phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ

- Lấy doanh nghiệp làm trung tâm trong việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, tạo giá trị gia tăng, nâng cao chất lượng và số lượng nguồn cung hàng hóa KH&CN, sản phẩm khởi nghiệp trên thị trường.

- Hỗ trợ giải mã các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, ưu tiên công nghệ từ các nước phát triển, có tiềm năng tác động lớn và lan tỏa, trước hết là đối với một số lĩnh vực công nghiệp/ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh (thực hiện dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN).

- Hỗ trợ thương mại hoá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ; ưu tiên hỗ trợ các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp phụ trợ, cơ giới hoá, chế biến sâu trong nông nghiệp, phục vụ yêu cầu phát triển vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn (thực hiện dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN).

c) Phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ

- Xây dựng và duy trì “Sàn giao dịch công nghệ”, liên kết giữa bên có sản phẩm công nghệ cần bán và bên có nhu cầu cần mua các sản phẩm công nghệ, liên kết với các mạng lưới sàn giao dịch công nghệ khu vực và cả nước.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sự kiện kết nối cung cầu khu vực Miền Trung và Tây Nguyên nhằm xúc tiến kết nối cung cầu, chuyển giao công nghệ giữa khu vực doanh nghiệp với các Viện nghiên cứu, trường Đại học trong và ngoài nước theo nhu cầu của doanh nghiệp; Tư vấn công nghệ cho doanh nghiệp, kết nối doanh nghiệp với thị trường; Thúc đẩy hợp tác đầu tư nghiên cứu ứng dụng, phát triển đổi mới công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với đối tác nước ngoài; Tôn vinh doanh nghiệp điển hình về hoạt động đổi mới công nghệ, làm chủ công nghệ...

- Tư vấn, hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường KH&CN thuộc khu vực tư nhân.

d) Tăng cường hoạt động xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh tổ chức các sự kiện kết nối cung cầu công nghệ, xúc tiến thị trường KH&CN quy mô cấp tỉnh; quảng bá thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư theo cả hai phương thức trực tuyến và trực tiếp.

- Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia trưng bày sản phẩm tại chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), trình diễn kết nối cung cầu công nghệ (Techdemo), triển lãm sáng chế (Invention Exhibition), triển lãm sản phẩm KH&CN trong nước và nước ngoài.

- Đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, hình thức, nội dung và mức hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 6 Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **6. Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ**

a) Hỗ trợ hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ

- Tư vấn hoàn thiện hồ sơ cho các doanh nghiệp tiềm năng để được chứng nhận là doanh nghiệp KH&CN.

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp kết quả khoa học và công nghệ đã ứng dụng vào sản xuất kinh doanh, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh và thương mại hóa cao để thành lập doanh nghiệp KH&CN.

- Tư vấn, hướng dẫn về xây dựng kế hoạch phát triển tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp tiềm năng, doanh nghiệp KH&CN.

b) Triển khai, thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN tiếp cận các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP và các quy định của các Bộ, ngành, của tỉnh.

- Hướng dẫn doanh nghiệp KH&CN thành lập và sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp KH&CN tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

- Hướng dẫn doanh nghiệp KH&CN tham gia các đề án, chương trình KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ để thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, giải mã công nghệ và sản xuất kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN.

#### **IV. Hồ sơ, trình tự thực hiện**

##### **1. Đối với dự án hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ**

Dự án được thực hiện dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Hồ sơ và trình tự thực hiện theo các bước sau đây:

##### **a) Đề xuất dự án (dự án khoa học và công nghệ)**

Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Phiếu đề xuất dự án khoa học và công nghệ;
- Hợp đồng chuyển giao công nghệ (nếu thuộc đối tượng phải đăng ký chuyển giao công nghệ) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (đối với dự án chuyển giao công nghệ);
- Văn bản xác nhận đồng ý tham gia của các tổ chức khác phối hợp nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ (nếu có);
- Thuyết minh dự án khoa học và công nghệ;
- Giấy chấp nhận chủ trương đầu tư (đối với dự án chuyển giao công nghệ); Giấy đăng ký kinh doanh (đối với dự án đổi mới công nghệ);
- Các giấy tờ liên quan khác;
- Số lượng hồ sơ: 12 bộ bản giấy và 01 bản điện tử.

##### **b) Xét duyệt dự án**

- Trong thời hạn 07 ngày, Sở Khoa học và Công nghệ giao bộ phận chuyên môn kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. Đối với dự án đổi mới công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có thể khảo sát thực tế tại doanh nghiệp để xác định tính phù hợp của hồ sơ với thực tiễn tại doanh nghiệp. Đối với hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo, trả hồ sơ cho doanh nghiệp.

- Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn xét duyệt dự án khoa học và công nghệ (gọi tắt là Hội đồng) trong thời gian 15 ngày kể từ ngày hồ sơ được xác nhận hợp lệ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Hội đồng, hoàn thiện biên bản họp.

##### **c) Thông báo kết quả xét duyệt dự án**

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày có kết luận của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả (hồ sơ đạt hoặc không đạt) đến các doanh nghiệp đề xuất dự án khoa học và công nghệ.

##### **d) Hoàn thiện nội dung thuyết minh dự án**

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày có thông báo của Sở Khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Hội đồng, gửi lại cho Sở Khoa học và Công nghệ.

đ) Cấp giấy xác nhận tham gia Chương trình

Chậm nhất 10 ngày sau khi nhận hồ sơ của doanh nghiệp (đã chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng), Sở Khoa học và Công nghệ cấp giấy xác nhận tham gia Chương trình cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp bắt đầu triển khai thực hiện các nội dung của dự án.

e) Nghiệm thu kết quả thực hiện dự án

- Sau khi thực hiện hoàn thành các nội dung của dự án, doanh nghiệp tự tổ chức nghiệm thu đánh giá kết quả thực hiện dự án và thực hiện thanh lý hợp đồng với các bên liên quan về chuyển giao công nghệ và gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Khoa học và Công nghệ.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ, Báo cáo kết quả thực hiện dự án khoa học và công nghệ, các hồ sơ về tài chính (Hợp đồng mua công nghệ, hợp đồng mua thiết bị, Biên bản nghiệm thu thanh lý các hợp đồng, hóa đơn mua máy móc, thiết bị công nghệ, phiếu chi thanh toán, giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế, giấy từ chứng minh thực hiện đúng chính sách đối với người lao động và đảm bảo về môi trường,...).

Số lượng hồ sơ: 12 bộ bản giấy và 01 bản điện tử.

- Trong thời hạn 07 ngày sau khi nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ giao bộ phận chuyên môn kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. Đối với hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho doanh nghiệp nộp hồ sơ.

- Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn nghiệm thu dự án tại doanh nghiệp trong thời gian 15 ngày kể từ ngày hồ sơ được xác nhận hợp lệ.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày có kết luận của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả (hồ sơ đạt hoặc không đạt) đến doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ dự án khoa học và công nghệ.

g) Hoàn chỉnh Báo cáo kết quả thực hiện dự án:

Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo của Sở Khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp hoàn thiện Báo cáo kết quả thực hiện dự án và gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

h) Thẩm định kinh phí:

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo kết quả thực hiện dự án Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ thẩm định kinh phí và tổ chức thẩm định kinh phí, xác định kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp.

i). Lấy ý kiến Sở Tài chính về kinh phí hỗ trợ

- Trong vòng 5 ngày sau khi họp thẩm định kinh phí, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản lấy ý kiến của Sở Tài chính.

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cho ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính có văn bản trả lời cho Sở Khoa học và Công nghệ.

k) Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ và thực hiện hỗ trợ

- Trong vòng 5 ngày sau khi có ý kiến của Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- UBND tỉnh có văn bản phê duyệt kinh phí hỗ trợ hoặc không phê duyệt kinh phí hỗ trợ và gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp.

- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các thủ tục chuyển kinh phí hỗ trợ (một lần) vào tài khoản của doanh nghiệp; Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng quy định.

Thành phần Hội đồng xét duyệt, nghiệp thu dự án, thẩm định kinh phí và tổ chức họp, nhận xét đánh giá thực hiện theo quy định tại Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **2. Đối với hỗ trợ tham gia trưng bày sản phẩm tại chợ công nghệ và thiết bị**

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ từ Chương trình.

- Giấy xác nhận tham gia trưng bày sản phẩm tại chợ công nghệ và thiết bị (bản sao có công chứng).

- Giấy đăng ký kinh doanh (bản sao công chứng).

- Giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ (bản sao công chứng).

- Các giấy tờ liên quan đến thực hiện chính sách của Nhà nước đối với người lao động, bảo vệ môi trường tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ (bản sao).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ bản giấy và 01 bản điện tử.

b) Trình tự thực hiện

b1) Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ.

b2) Kiểm tra, xét duyệt hồ sơ

- Sở Khoa học và Công nghệ xem xét sự phù hợp của hồ sơ với yêu cầu Chương trình. Nếu hồ sơ không phù hợp, trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ có thông báo cho tổ chức, cá nhân biết về việc không giải quyết hồ sơ.

- Nếu hồ sơ đảm bảo theo yêu cầu, trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Tổ thẩm định có từ 3 - 5 thành viên là công chức thuộc các phòng chuyên môn của Sở và tiến hành họp thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày họp tổ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu, trong vòng 10 ngày kể từ ngày họp tổ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân biết.

b3) Thực hiện hỗ trợ: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các thủ tục chuyển kinh phí hỗ trợ một lần thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ.

### **3. Đối với các nội dung hỗ trợ thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại khoản 5 và khoản 6 Mục III**

Hồ sơ, trình tự thực hiện, công tác quản lý: Thực hiện theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

#### **V. Kinh phí thực hiện**

1. Khái toán kinh phí thực hiện Chương trình:

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình dự kiến: 48.417.000.000 đồng (*Bốn mươi tám tỷ bốn trăm mười bảy triệu đồng*).

2. Nguồn kinh phí:

Kinh phí thực hiện Chương trình được đảm bảo từ các nguồn: Ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện; vốn và tài trợ của tổ chức cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Hàng năm, cùng với thời điểm xây dựng dự toán, Sở Khoa học và Công nghệ lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình gửi Sở Tài chính thẩm định. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

#### **VI. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tuyên truyền, phổ biến, xác định nhu cầu và hướng dẫn những nội dung thực hiện có liên quan đến việc hỗ trợ các dự án cho doanh nghiệp có nhu cầu trên địa bàn tỉnh.

c) Lồng ghép các Chương trình, Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền ban hành để thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ,... cho phù hợp với tình hình thực tế và trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

d) Ban hành các biểu mẫu thực hiện Chương trình.

đ) Định kỳ hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình. Tổ chức sơ kết (vào năm 2025), tổng kết (vào năm 2030) để đánh giá rút kinh nghiệm và đề xuất thực hiện trong thời gian tới.

## **2. Sở Tài chính**

a) Hàng năm, trên cơ sở Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và dự toán chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do Sở Khoa học và Công nghệ lập; Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định và tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác nghiệm thu, thẩm định kinh phí các dự án thuộc Chương trình và có ý kiến về kinh phí hỗ trợ trước khi Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND phê duyệt.

## **3. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện**

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp hình thành ý tưởng, triển khai thực hiện các dự án thuộc phạm vi lĩnh vực của ngành mình; đồng thời cử cán bộ tham gia Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xét duyệt, nghiệm thu dự án khi được Sở Khoa học và Công nghệ mời.

b) Trách nhiệm của UBND cấp huyện: Tuyên truyền, thông tin đến doanh nghiệp trên địa bàn tham gia Chương trình.

d) Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thông tin, tuyên truyền nội dung và kết quả thực hiện Chương trình.

## **4. Các doanh nghiệp**

a) Tổ chức tiến hành triển khai dự án theo đúng nội dung, khối lượng và tiến độ được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

b) Sau khi kết thúc dự án, định kỳ hàng năm và trong 3 năm liên tiếp, doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo kết quả ứng dụng dự án này và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

c) Thực hiện theo đúng cam kết khi tham gia Chương trình, nếu có sai phạm thì phải hoàn trả phần kinh phí đã hỗ trợ./.